BÀI TẬP ÁP DỤNG ĐỊNH LUẬT BẢO TOÀN ĐIỆN TÍCH

A. Phương pháp giải

- Điều kiện để các ion có thể cùng tồn tại trong dung dịch: Các ion không phản ứng được với nhau.
- Định luật bảo toàn điện tích: Trong một dung dịch chứa hoàn toàn các chất điện li, thì tổng số mol của điện tích âm luôn bằng tổng số mol của điện tích dương.

$$\sum n_{\text{dien tich}(+)} = \sum n_{\text{dien tich}(-)}$$

- Khối lượng chất tan trong dung dịch

$$m_{ct} = m_{anion} + m_{cation}$$

- Cách tính số mol điện tích

B. Ví dụ minh họa

Ví dụ 1: Một dung dịch có chứa các ion: Na $^+$ (0,2 mol), Mg $^{2+}$ (0,1 mol), Ca $^{2+}$ (0,05 mol), NO $_3^-$ (0,15 mol) và Cl $^-$ (x mol). Giá trị của x là

A. 0,35.

B. 0,3.

C. 0.15.

D. 0,2.

Lời giải:

$$\rightarrow$$
 0,2 + 2. 0,1 + 2. 0,05 = 1.0,15 + 1.x

$$\rightarrow$$
x = 0,35

→Chọn A

Ví dụ 2: Dung dịch X gồm a mol Na⁺; 0,15 mol K⁺; 0,1 mol HCO₃⁻; 0,15 mol CO₃²⁻ và 0,05 mol SO₄²⁻. Tổng khối lượng muối tan có trong dung dịch X là:

A. 33,8 gam.

B. 28,5 gam.

C. 29,5 gam.

D. 31,3 gam.

Lời giải

$$\rightarrow$$
a + 0,15 = 0,1 + 0,15.2 + 0,05.2

$$→$$
a = 0,35

$$m_{mu\acute{o}i} = \, m_{Na^{^{+}}} + m_{K^{^{+}}} + m_{HCO_{3}^{^{-}}} + m_{CO_{3}^{^{2^{-}}}} + m_{SO_{4}^{^{2^{-}}}}$$

 $\rightarrow m_{mu\acute{o}i} = 0.35.23 + 0.15.39 + 0.1.61 + 0.15.60 + 0.05.96 = 33.8 \ gam$

 \rightarrow Chọn A

C. Bài tập tự luyện

1. Đề bài

Câu 1: Một dung dịch có chứa các ion: Mg^{2+} (0,05 mol), K^+ (0,15 mol), NO_3^- (0,1 mol) và SO_4^{2-} (x mol). Giá trị của x là

A. 0,05.

B. 0,075.

C. 0.1.

D. 0,15.

Câu 2: Dung dịch X gồm 0,1 mol K^+ ; 0,2 mol Mg^{2+} ; 0,1 mol Na^+ ; 0,2 mol Cl^- và a mol Y^- . Ion Y^- và a là

A. OH⁻ và 0,4.

B. NO_3^- và 0,4.

C. OH⁻ và 0,2.

D. NO_3^- và 0,2.

Câu 3: Cô cạn dung dịch có chứa 0,2 mol Mg^{2+} ; 0,1 mol Al^{3+} , và ion NO_3^- thì thu được bao nhiều gam muối khan là :

A. 55,3 gam

B. 59,5 gam

C. 50,9 gam

D. 0,59 gam

Câu 4: Trong dung dịch X gồm Na⁺: 0,2 mol; NH₄⁺: 0,1 mol; HCO₃⁻: 0,15 mol và SO₄²⁻: a mol. Cô cạn dung dịch X và nung nóng đến khối lượng không đổi. Khối lượng chất rắn thu được là

A. 22,75 gam.

B. 13,3 gam.

C. 18,2 gam.

D. 16,2 gam.

Câu 5: Trong dung dịch X có chứa 0,1 mol H^+ ; x mol Zn^{2+} và 0,15 mol SO_4^{2-} . Cho 800 ml dung dịch NaOH 0,5M vào dung dịch X thu được m gam kết tủa. Biết phản ứng xảy ra hoàn toàn thì giá trị của m là

A. 4,95.

B. 9,90.

C. 14,8.

D. 7,43.

Câu 6: Dung dịch A chứa hai cation là Fe^{2+} : 0,1 mol và Al^{3+} : 0,2 mol và hai anion là Cl^- : x mol và SO_4^{2-} : y mol. Đem cô cạn dung dịch A thu được 46,9 gam hỗn hợp muối khan. Giá trị của x và y lần lượt là:

A. 0,6 và 0,1

C. 0,5 và 0,15

B. 0,3 và 0,2

D. 0,2 và 0,3

Câu 7: Cho 200 ml dd X chứa các ion NH₄⁺, K⁺, SO₄²⁻, Cl⁻ với nồng độ tương ứng là 0,5M; 0,1M; 0,25M và a M. Biết rằng dd X được điều chế bằng cách hoà tan 2 muối vào nước. Khối lượng của 2 muối được lấy là

A. 6,6g (NH₄)₂SO₄; 7,45g KCl

B. 6,6g (NH₄)₂SO₄;1,49g KCl

C. 8,7g K₂SO₄;5,35g NH₄Cl

D. 3,48g K₂SO₄;1,07g NH₄Cl

Câu 8: Hoàn toàn 10g hỗn hợp X gồm Mg và Fe bằng dung dịch HCl 2M. Kết thúc thí nghiệm thu được dung dịch Y và 5,6 lit khí H₂ (đktc). Để kết tủa phản ứng hoàn toàn với dung dịch Y cần vừa đủ 300 ml NaOH 2M. Thể tích dung dịch HCl đã dùng là:

A. 0,2 lít

B. 0,24 lít

C. 0,3 lít

D. 0,4 lít

Câu 9: Cho 2,24 gam hỗn hợp Na₂CO₃, K₂CO₃ tác dụng vừa đủ với dung dịch BaCl₂.Sau phản ứng thu được 39,4 gam kết tủa.Lọc tách kết tủa,cô cạn dung dịch thì thu được bao nhiêu gam muối clorua khan ?

A. 2,66 gam

B. 22,6 gam

C. 26,6 gam

D. 6,26 gam

Câu 10: Dung dịch A chứa các ion: CO₃²⁻, SO₃²⁻, SO₄²⁻, 0,1 mol HCO₃⁻ và 0,3 mol Na⁺. Thêm V lít dung dịch Ba(OH)₂ 1M vào A thì thu được lượng kết tủa lớn nhất. Tính giá trị nhỏ nhất của V cần cho vào.

A. 0,1 lit.

B. 0,15 lit.

C. 0,2 lit.

D. 0,3 lit

2. Đáp án tham khảo

1B 2B 3C 4B 5A	6D 7B	8C 9C	10C
----------------	-------	-------	-----